

Số: 310 /TB-SXD

Hưng Yên, ngày 16 tháng 6 năm 2026

THÔNG BÁO

**V/v tổ chức sát hạch phục vụ xét cấp chứng chỉ hành nghề
hoạt động xây dựng (Lần 5 năm 2026)**

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1191/QĐ-BXD ngày 28/11/2023 của Bộ Xây dựng về việc ban hành quy định về chi phí sát hạch phục vụ cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-BXD ngày 18/02/2025 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Bộ câu hỏi phục vụ sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 71/QĐ-SXD ngày 17/7/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên về thành lập Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 78/QĐ-SXD ngày 26/7/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên về thành lập Bộ phận sát hạch phục vụ xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-HĐ ngày 01/8/2025 của Chủ tịch Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng;

Căn cứ Biên bản số 05/BB-HĐXD ngày 16/6/2026 của Hội đồng xét cấp chứng chỉ về Tổng hợp kết quả đánh giá hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng Lần 5 năm 2026.

Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên thông báo về việc tổ chức sát hạch phục vụ xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng như sau:

1. Đối tượng tham dự sát hạch

- Cá nhân có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; có giấy tờ về cư trú hoặc giấy phép lao động tại Việt Nam đối với người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài;

- Có trình độ chuyên môn phù hợp theo quy định tại Phụ lục VI Nghị định số 175/2024/NĐ-CP, thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề như sau:

- + Hạng I: Có trình độ đại học thuộc chuyên ngành hoặc chuyên môn đào tạo phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 07 năm trở lên;

- + Hạng II: Có trình độ đại học thuộc chuyên ngành hoặc chuyên môn đào tạo phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 04 năm trở lên;

- + Hạng III: Có chuyên ngành hoặc chuyên môn đào tạo phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 02 năm trở lên đối với cá nhân có trình độ đại học; từ 03 năm trở lên đối với cá nhân có trình độ cao đẳng;

- Có kinh nghiệm nghề nghiệp phù hợp với hạng và lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề trong vòng 10 năm gần nhất tính đến thời điểm đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề. Trường hợp sử dụng kinh nghiệm nghề nghiệp phù hợp nhưng quá 10 năm thì được đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề thấp hơn 01 hạng tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 77 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP;

- Thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 79 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP được tính từ thời điểm cá nhân tham gia hoạt động xây dựng thể hiện tại đơn đề nghị cấp/chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoặc hợp đồng lao động hoặc xác nhận của bên sử dụng lao động hoặc bảo hiểm xã hội hoặc các giấy tờ tương tự.

Danh sách cá nhân tham dự sát hạch Lần 5 năm 2026 theo phụ lục đính kèm.

2. Sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề

- Việc sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề được thực hiện theo hình thức trắc nghiệm;

- Trường hợp cá nhân đề nghị cấp mới bao gồm: Lần đầu được cấp chứng chỉ; điều chỉnh hạng chứng chỉ; chứng chỉ hết thời hạn hiệu lực hoặc đề nghị cấp lại đối với chứng chỉ còn thời hạn hiệu lực không thuộc điểm b khoản 1 Điều 75 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 thì Đề thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề bao gồm 10 câu hỏi về kiến thức pháp luật và 20 câu hỏi về kiến thức, kinh nghiệm chuyên môn có liên quan đến lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề. Thời gian sát hạch tối đa là 30 phút. Số điểm tối đa cho mỗi đề sát

hạch là 30 điểm, trong đó điểm tối đa cho phần kinh nghiệm nghề nghiệp là 20 điểm, điểm tối đa cho phần kiến thức pháp luật là 10 điểm. Cá nhân có kết quả sát hạch phần kiến thức pháp luật tối thiểu 7 điểm và tổng điểm từ 21 điểm trở lên thì sát hạch đạt yêu cầu;

- Bộ câu hỏi phục vụ cho việc sát hạch ban hành kèm theo Quyết định số 163/QĐ-BXD ngày 18/02/2025 của Bộ Xây dựng về việc Ban hành Bộ câu hỏi phục vụ sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, được tổ hợp lĩnh vực theo quy định tại Nghị định số 175/2025/NĐ-CP.

- Việc sát hạch phục vụ cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng được thực hiện thông qua phần mềm sát hạch của Bộ Xây dựng tại địa chỉ: “<http://cchnxaydung.gov.vn>”

3. Địa điểm, thời gian

a) Địa điểm sát hạch: Phòng Sát hạch, tầng 4, Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên, đường Quảng Trường, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên.

b) Thời gian sát hạch: **Buổi sáng từ 08 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút, Buổi chiều từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ ngày 24/6/2026 (thứ 4).**

Đề nghị các cá nhân tham dự sát hạch đến đúng thời gian, địa điểm theo thông báo, giữ gìn vệ sinh và trật tự khu vực sát hạch, tuân thủ nội quy phòng sát hạch.

Sở Xây dựng thông báo lịch sát hạch phục vụ xét cấp chứng chỉ hành nghề Lần 5 năm 2026. Đề nghị các cá nhân có tên theo danh sách sát hạch Lần 5 năm 2026 sắp xếp thời gian tham dự sát hạch theo quy định. Cá nhân tham dự sát hạch mang theo giấy tờ hợp pháp (căn cước/hộ chiếu) để cán bộ sát hạch đối chiếu, kiểm tra trước khi vào phòng sát hạch và nộp chi phí sát hạch là 350.000 đồng/bài thi sát hạch. Trong trường hợp có thay đổi về thời gian sát hạch, Sở Xây dựng sẽ có thông báo cụ thể./.

(Đính kèm danh sách cá nhân đủ điều kiện sát hạch phục vụ xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng Lần 5 năm 2026. Danh sách cá nhân tham dự sát hạch được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên tại địa chỉ “<https://soxaydung.hungyen.gov.vn>”. Mọi thắc mắc về sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, vui lòng liên hệ ông Nguyễn Hữu Minh, phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên số điện thoại 0945753686 trong giờ hành chính để được hỗ trợ, giải đáp)

Nơi nhận:

- Giám đốc Sở Xây dựng (để b/c);
- Hội đồng xét cấp CCHN;
- Bộ phận sát hạch;
- Văn phòng sở (đăng website);
- Các cá nhân đủ điều kiện sát hạch;
- Lưu: VT;VP; KT&VLXD;M.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
ĐẠI BIỂU TỔNG NG
ĐẠI BIỂU BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN
Thời gian ký: 16-06-2026 17:00:25



Vũ Mạnh Hùng



(Kèm theo Thông báo số 310/TB-SXD ngày 16 tháng 6 năm 2026 của Sở Xây dựng)

STT	Mã MT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Trình độ chuyên môn	Lĩnh vực đăng ký sát hạch	Hạng	Đơn vị công tác	Cơ sở đào tạo	Điều kiện sát hạch
1	GS01	VŨ THỊ THU HẰNG	27/09/1982	Thôn Đặng Đình, xã Nguyễn Trãi, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư xây dựng, ngành xây dựng dân dụng và công nghiệp	Giám sát công tác xây dựng công trình	I	Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng và công nghệ ATP, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học kiến trúc Hà Nội	Đạt
2	GS01	VŨ HOÀNG LÂN	19/01/1982	Thôn Phương Tảo 2, xã Vạn Xuân, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư xây dựng Cầu - đường bộ, ngành xây dựng cầu - đường	Giám sát công tác xây dựng công trình	I	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng và công nghệ ATP, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học giao thông vận tải Hà Nội	Đạt
3	GS01	TRẦN NGỌC MIỀN	06/04/1979	Thôn Dũng Thượng, xã Vũ Thư, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư kinh tế xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Vũ Thư	Trường đại học xây dựng Hà Nội	Đạt
4	GS01	TRƯƠNG QUANG NHẬT	05/11/1998	Thôn Thổ Ốc, xã Trần Thương, tỉnh Ninh Bình	Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng và công nghệ ATP, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học kiến trúc Hà Nội	Đạt
5	QLDA	VŨ NGỌC TÚ	25/04/1984	69 Lương Khánh Thiện, phường Tương Mai, thành phố Hà Nội	Kỹ sư xây dựng Cầu - đường bộ, ngành xây dựng cầu - đường	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	I	Công ty TNHH hạ tầng và phát triển Khu công nghiệp ASG, thành phố Hà Nội	Trường đại học giao thông vận tải Hà Nội	Đạt
6	QH01	BÙI THANH HẢI	22/09/1995	Thôn Tân Tiến, xã Lê Lợi, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật giao thông	Lập quy hoạch đô thị và nông thôn	II	Công ty TNHH đầu tư xây dựng và tư vấn thiết kế Á Châu, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học công nghệ giao thông vận tải Hà Nội	Đạt
7	QH01	NGUYỄN THƯỜNG TÍN	17/09/1993	Thôn Cự Thị, xã Nguyễn Trãi, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Lập quy hoạch đô thị và nông thôn	II	Công ty TNHH đầu tư xây dựng và tư vấn thiết kế Á Châu, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học giao thông vận tải Hà Nội	Đạt
8	TK01	PHẠM NGỌC TU	01/06/1997	Thôn Thanh Hương 2, xã Vạn Xuân, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng, ngành xây dựng dân dụng và công nghiệp	Thiết kế xây dựng công trình: Kết cấu công trình	II	Công ty TNHH đầu tư xây dựng và tư vấn thiết kế Á Châu, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học xây dựng Hà Nội	Đạt

STT	Mã MT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Trình độ chuyên môn	Lĩnh vực đăng ký sát hạch	Hạng	Đơn vị công tác	Cơ sở đào tạo	Điều kiện sát hạch
9	TK01	PHẠM TRỌNG TÚ	10/08/1998	Lô 6, K7 - Tổ 22, Phường Trần Lâm, Tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng, ngành xây dựng dân dụng và công nghiệp	Thiết kế xây dựng công trình: Kết cấu công trình	II	Công ty cổ phần tư vấn thiết kế kiến trúc Á Âu, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học thủy lợi Hà Nội	Đạt
	GS01	PHẠM TRỌNG TÚ	10/08/1998	Lô 6, K7 - Tổ 22, Phường Trần Lâm, Tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng, ngành xây dựng dân dụng và công nghiệp	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	Công ty cổ phần tư vấn thiết kế kiến trúc Á Âu, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học thủy lợi Hà Nội	Đạt
	DG01	PHẠM TRỌNG TÚ	10/08/1998	Lô 6, K7 - Tổ 22, Phường Trần Lâm, Tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng, ngành xây dựng dân dụng và công nghiệp	Định giá xây dựng	III	Công ty cổ phần tư vấn thiết kế kiến trúc Á Âu, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học thủy lợi Hà Nội	Đạt
10	DG01	NGUYỄN VĂN LUÂN	03/03/1991	Phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Định giá xây dựng	II	Công ty TNHH tư vấn và xây dựng T&T, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học giao thông vận tải Hà Nội	Đạt
	GS01	NGUYỄN VĂN LUÂN	03/03/1991	Phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	Công ty TNHH tư vấn và xây dựng T&T, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học giao thông vận tải Hà Nội	Đạt
11	TK03	NGUYỄN VĂN HÙNG	23/03/1994	Thôn Thượng Phúc, xã Kiến Xương, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Thiết kế xây dựng công trình Đường bộ	II	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng hạ tầng Thái Bình, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học giao thông vận tải Hà Nội	Đạt
12	TK03	NGUYỄN MINH CÔNG	08/09/1994	13B ngõ 268 đường Phan Bá Vành, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Thiết kế xây dựng công trình Đường bộ	II	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng hạ tầng Thái Bình, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học giao thông vận tải Hà Nội	Đạt
13	GS01	NGUYỄN GIA LƯU	16/03/1995	Thôn Kim Ngọc 1, Xã Bắc Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty cổ phần sản xuất thương mại dịch vụ xây dựng Đức Tín	Trường đại học mô - địa chất Hà Nội	Đạt
14	TK03	HOÀNG XUÂN TRƯỜNG	16/03/1984	Số 59 đường 25 tổ 22 phường Trần Lâm, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư xây dựng Cầu đường	Thiết kế xây dựng công trình Đường bộ	II	Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế 306, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học dân lập Hải Phòng	Đạt
15	GS01	PHẠM THÀNH TRUNG	03/02/1991	Thôn Đông, Xã Tiên Hưng, Tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng, chuyên ngành xây dựng dân dụng và công nghiệp	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty TNHH đầu tư xây dựng và tư vấn thiết kế Á Châu, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học kiến trúc Hà Nội	Đạt

STT	Mã MT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Trình độ chuyên môn	Lĩnh vực đăng ký sát hạch	Hạng	Đơn vị công tác	Cơ sở đào tạo	Điều kiện sát hạch
16	QLDA	NGUYỄN THỊ THUỶ LINH	12/05/1999	Thôn Lê Chi, xã Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư kinh tế xây dựng	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III	Công ty TNHH tư vấn và đầu tư xây dựng QMD, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học xây dựng Hà Nội	Đạt
	DG01	NGUYỄN THỊ THUỶ LINH	12/05/1999	Thôn Lê Chi, xã Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư kinh tế xây dựng	Định giá xây dựng	III	Công ty TNHH tư vấn và đầu tư xây dựng QMD, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học xây dựng Hà Nội	Đạt
17	TK03	TRẦN BẢO NGỌC	01/07/1994	TDP Tân Trường, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Hải Phòng	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Thiết kế xây dựng công trình Đường bộ	II	Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh	Trường đại học giao thông vận tải Hà Nội	Đạt
	GS01	TRẦN BẢO NGỌC	01/07/1994	TDP Tân Trường, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Hải Phòng	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh	Trường đại học giao thông vận tải Hà Nội	Đạt
18	GS01	NGÔ QUÝ ĐỨC	04/07/1977	Tổ 16, Phường Kiến Hưng, Hà Nội	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh	Trường đại học xây dựng Hà Nội	Đạt
19	DG01	NGUYỄN XUÂN CHÍNH	30/06/1986	TDP Đạo Ngan 1, phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh	Kỹ sư kinh tế xây dựng	Định giá xây dựng	I	Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh	Trường đại học xây dựng Hà Nội	Đạt
20	GS01	VŨ ĐÌNH DŨNG	02/06/1999	Thôn Nha Xuyên, xã Bắc Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư kinh tế xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty Cổ phần Picons Việt Nam, thành phố Hà Nội	Trường đại học xây dựng Hà Nội	Đạt
21	GS01	ĐẶNG THỊ THƠM	29/10/1989	Thôn Luật Ngoại 1, xã Quang Lịch, tỉnh Hưng Yên	Cao đẳng Kinh tế xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại Nam Bình, tỉnh Hưng Yên	Trường cao đẳng xây dựng số 1	Đạt
22	GS01	ĐẶNG TRẦN KHIÊM	03/08/1975	Thôn Trung Hòa, xã Vũ Quý, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư công trình thủy lợi	Giám sát công tác xây dựng công trình	I	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng số 02, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học thủy lợi Hà Nội	Đạt
23	GS01	NGUYỄN XUÂN VŨ	25/10/1995	Thôn Trung Hòa, xã Vũ Quý, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại Nam Bình, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học xây dựng Hà Nội	Đạt
24	KS01	CAO DUY QUÂN	06/11/1989	Xóm Lê, tổ dân phố Triều Khúc, phường Thanh Liệt, Thành phố Hà Nội	Kỹ sư xây dựng cầu - đường	Khảo sát địa chất công trình	III	Công ty TNHH tư vấn và đầu tư xây dựng Art Deco, thành phố Hà Nội	Trường đại học giao thông vận tải Hà Nội	Đạt
	KS02	CAO DUY QUÂN	06/11/1989	Xóm Lê, tổ dân phố Triều Khúc, phường Thanh Liệt, Thành phố Hà Nội	Kỹ sư xây dựng cầu - đường	Khảo sát địa hình	III	Công ty TNHH tư vấn và đầu tư xây dựng Art Deco, thành phố Hà Nội	Trường đại học giao thông vận tải Hà Nội	Đạt
25	GS02	ĐẶNG HỮU HOÀNG	25/05/1972	Tổ 19, phường Trần Lãm, Tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư Vi khí hậu và môi trường xây dựng	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III	Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại Nam Bình, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học xây dựng Hà Nội	Đạt

STT	Mã MT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Trình độ chuyên môn	Lĩnh vực đăng ký sát hạch	Hạng	Đơn vị công tác	Cơ sở đào tạo	Điều kiện sát hạch
26	QLDA	NGÔ VĂN KHUÔNG	16/01/1986	Tổ dân phố Dinh, phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư tự động hóa thiết kế cầu đường, ngành xây dựng cầu đường	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III	Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại Minh Trí, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học giao thông vận tải Hà Nội	Đạt
27	GS01	ĐỖ MẠNH CƯỜNG	10/07/1980	Tổ dân phố Đại Đồng, phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư xây dựng, ngành xây dựng công trình	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại Minh Trí, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học xây dựng Hà Nội	Đạt
	QLDA	ĐỖ MẠNH CƯỜNG	10/07/1980	Tổ dân phố Đại Đồng, phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư xây dựng, ngành xây dựng công trình	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II	Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại Minh Trí, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học xây dựng Hà Nội	Đạt
28	QLDA	BÙI NGỌC HUYỀN	29/08/1982	Số 16, ngõ 1D, Trần Quang Diệu, Phường Đồng Đa, thành phố Hà Nội	Kỹ sư kinh tế xây dựng	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III	Công ty cổ phần tư vấn quản lý dự án Việt Nam	Trường đại học xây dựng Hà Nội	Đạt
29	TK10	LÊ MẠNH CƯỜNG	03/01/1983	Xóm 1, thôn Tương Chúc, Xã Nam Phù, Thành phố Hà Nội	Kỹ sư Hệ thống điện	Thiết kế cơ - điện công trình: Hệ thống điện	I	Công ty cổ phần tư vấn và thương mại xây dựng Việt Nam, thành phố Hà Nội	Trường đại học điện lực Hà Nội	Đạt
30	TK07	NGUYỄN ĐỨC GIANG	26/12/1993	Tổ 13, phường Trần Lãm, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư kỹ thuật tài nguyên nước	Thiết kế xây dựng công trình Thủy lợi, đề điều	III	Công ty cổ phần tư vấn thiết kế 306, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học thủy lợi Hà Nội	Đạt
	GS01	NGUYỄN ĐỨC GIANG	26/12/1993	Tổ 13, phường Trần Lãm, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư kỹ thuật tài nguyên nước	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty cổ phần tư vấn thiết kế 306, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học thủy lợi Hà Nội	Đạt
31	TK11	ĐẶNG HÀ QUẢNG	05/02/1994	Thôn Bãi Đồn, Xã Vân Hà, Thành Phố Hà Nội	Kỹ sư cấp thoát nước	Thiết kế cơ - điện công trình: Hệ thống cấp - thoát nước công trình	I	Công ty cổ phần Sunshine Design, thành phố Hà Nội	Trường đại học kiến trúc Hà Nội	Đạt
32	QLDA	VŨ VĂN THỨ	19/10/1992	Thôn Khả Tiến, xã Diên Hà, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng PQC, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học công nghệ giao thông vận tải Hà Nội	Đạt
	GS01	VŨ VĂN THỨ	19/10/1992	Thôn Khả Tiến, xã Diên Hà, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình	I	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng PQC, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học công nghệ giao thông vận tải Hà Nội	Đạt
33	GS01	NGUYỄN XUÂN ĐIỆP	26/10/1982	Tổ dân phố Ngọc Khám, phường Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Giám sát công tác xây dựng công trình	I	Công ty cổ phần tư vấn 3C, thành phố Hà Nội	Trường đại học kiến trúc Hà Nội	Đạt

STT	Mã MT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Trình độ chuyên môn	Lĩnh vực đăng ký sát hạch	Hạng	Đơn vị công tác	Cơ sở đào tạo	Điều kiện sát hạch
34	GS02	ĐÀO NGUYỄN QUỐC	05/11/1989	Xóm Sơn Hà, xã Đại Phúc, tỉnh Thái Nguyên	Kỹ sư Tự động hóa XNCN	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	I	Công ty cổ phần liên doanh tư vấn và xây dựng COFEC, thành phố Hà Nội	Trường đại học kỹ thuật công nghiệp Thái Nguyên	Đạt
35	GS02	NGUYỄN HỮU HIÊN	20/8/1983	Thôn Vọng Đông, xã Yên Trung, tỉnh Bắc Ninh	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	I	Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Pacie, thành phố Hà Nội	Trường đại học công nghiệp Hà Nội	Đạt
36	GS01	NGUYỄN VĂN THÁI	01/12/1983	Số 19, Tập thể binh đoàn 12, Định Công, Hà Nội	Kỹ sư xây dựng, ngành xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình	I	Công ty cổ phần tư vấn 3C, thành phố Hà Nội	Trường Học viện kỹ thuật quân sự Hà Nội	Đạt
37	GS01	VŨ XUÂN KHANG	06/09/1991	Thôn Phúc Thượng phường Vũ Phúc tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại Minh Trí, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học thủy lợi Hà Nội	Đạt
	QLDA	VŨ XUÂN KHANG	06/09/1991	Thôn Phúc Thượng phường Vũ Phúc tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II	Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại Minh Trí, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học thủy lợi Hà Nội	Đạt
38	GS01	HOÀNG XUÂN HƯỜNG	22/02/1982	Đường Vũ Hựu, khu 4, phường Lê Thanh Nghi, thành phố Hải Phòng	Kỹ sư thủy lợi, ngành thủy nông - cải tạo đất	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty TNHH đầu tư và xây dựng Quang Minh Hưng Yên	Trường đại học thủy lợi Hà Nội	Đạt
39	DG01	VŨ THỊ HẰNG	12/08/1988	Phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư công trình thủy lợi	Định giá xây dựng	II	Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng Hà Minh, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học thủy lợi Hà Nội	Đạt
	GS01	VŨ THỊ HẰNG	12/08/1988	Phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư công trình thủy lợi	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng Hà Minh, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học thủy lợi Hà Nội	Đạt
40	GS01	NGUYỄN ĐỨC TRỌNG	12/12/1987	Thôn Bạch Đằng, xã Kiến Xương, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư công trình thủy lợi	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng 359, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học thủy lợi Hà Nội	Đạt
	DG01	NGUYỄN ĐỨC TRỌNG	12/12/1987	Thôn Bạch Đằng, xã Kiến Xương, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư công trình thủy lợi	Định giá xây dựng	III	Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng 359, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học thủy lợi Hà Nội	Đạt
41	GS01	HÀN VIỆT THUYỀN	03/06/1985	Phường Trần Lãm, tỉnh Hưng Yên	Cử nhân cao đẳng kỹ thuật công trình	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng PQC, tỉnh Hưng Yên	Trường Cao đẳng Bán công công nghệ và Quản trị DN TP.HCM	Đạt
42	GS01	NGUYỄN TỬ TRUNG	02/11/1998	Phó Nguyễn Xá, Phường Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình	Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty cổ phần tư vấn thiết kế kiến trúc Á Âu, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học thủy lợi Hà Nội	Đạt
	DG01	NGUYỄN TỬ TRUNG	02/11/1998	Phó Nguyễn Xá, Phường Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình	Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng	Định giá xây dựng	III	Công ty cổ phần tư vấn thiết kế kiến trúc Á Âu, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học thủy lợi Hà Nội	Đạt